

ChatGPT's results in Vietnamese National High School Graduation Examination: History

Authors:

Xuan-Quy DAO, EIU, quy.dao@eiu.edu.vn

2020 Illustration Examination

ChatGPT Feb 13 Version

Prompt	ChatGPT's answer
<p>Câu 1 (NB): Năm 1921, Đảng Bônsevizh Nga quyết định</p> <ul style="list-style-type: none">A. thực hiện Chính sách kinh tế mới.B. thông qua Luận cương tháng Tư.C. thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.D. thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ hai.	<p>Tôi xin lỗi, tôi không thể trả lời được câu hỏi này vì nó không chính xác. Đảng Bônsevizh Nga không tồn tại. Tuy nhiên, nếu câu hỏi của bạn có chính xác về nội dung, hãy cung cấp thêm thông tin để tôi có thể trả lời cho bạn.</p>
<p>Câu 2 (NB): Sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga kế thừa địa vị pháp lý của Liên Xô tại</p> <ul style="list-style-type: none">A. Tổ chức Hiệp ước Vácava.B. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.C. Hội đồng tương trợ kinh tế.D. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.	<p>Đáp án cho câu hỏi của bạn là B. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.</p> <p>Sau khi Liên Xô tan rã vào năm 1991, Cộng hòa Liên bang Nga kế thừa địa vị pháp lý của Liên Xô trong cơ quan Liên hợp quốc. Cụ thể, Nga được coi là một trong năm thành viên của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, cùng với Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Pháp và Trung Quốc. Trong vai trò này, Nga có quyền sử dụng quyền phiêu của mình để tham gia vào các quyết định quan trọng về an ninh quốc tế và hòa bình thế giới.</p>
<p>Câu 3 (NB): Quốc gia nào sau đây tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa vào năm 1950?</p> <ul style="list-style-type: none">A. Việt Nam.B. Ấn Độ.C. Trung Quốc.D. Trung Quốc.	<p>Quốc gia tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa vào năm 1950 là Trung Quốc.</p> <p>Vào ngày 1 tháng 10 năm 1949, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập tại Bắc Kinh, Trung Quốc, sau khi quân đội Cách mạng Dân tộc giải phóng Trung Quốc (PLA) do Mao Trạch Đông lãnh đạo chiếm được quyền kiểm soát toàn bộ lãnh thổ Trung Quốc. Kể từ đó, ngày 1</p>

	tháng 10 được chọn là Ngày Quốc khánh Trung Hoa, được kỷ niệm hàng năm tại Trung Quốc.
<p>Câu 4 (NB): Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời năm 1967 do các nước trong khu vực nhận thấy cần</p> <p>A. tạo ra sự cân bằng sức mạnh với Mỹ. B. tăng cường sức mạnh quân sự. C. đoàn kết để giải phóng dân tộc. D. có sự hợp tác để cùng phát triển.</p>	<p>Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời năm 1967 do các nước trong khu vực nhận thấy cần có sự hợp tác để cùng phát triển.</p> <p>ASEAN được thành lập vào ngày 8 tháng 8 năm 1967 bởi Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan. Ban đầu, mục đích của ASEAN là tạo ra một liên minh kinh tế để thúc đẩy sự phát triển kinh tế và giảm thiểu sự cạnh tranh trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, sau đó ASEAN đã mở rộng hoạt động của mình để bao gồm các hoạt động đa dạng khác như giáo dục, văn hóa, khoa học và công nghệ, và hợp tác chính trị. ASEAN đã đạt được nhiều thành công trong việc giúp đẩy mạnh sự hợp tác và phát triển trong khu vực Đông Nam Á.</p>
<p>Câu 5 (NB): Trong những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Mỹ có biểu hiện nào sau đây?</p> <p>A. Trải qua những đợt suy thoái ngắn. B. Khủng hoảng trầm trọng kéo dài. C. Phát triển nhanh và liên tục. D. Tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới.</p>	<p>Trong những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Mỹ đã phát triển nhanh và liên tục.</p> <p>Những năm 90 của thế kỉ XX được xem là thời kỳ phục hồi và phát triển kinh tế của Mỹ sau khi trải qua những đợt suy thoái ngắn trong những năm trước đó. Trong giai đoạn này, Mỹ đã áp dụng nhiều chính sách kinh tế, trong đó có sự thúc đẩy các ngành công nghiệp, cải cách thuế, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường đầu tư công, khuyến khích khởi nghiệp và sáng tạo. Những chính sách này đã giúp tăng cường năng suất lao động và đưa Mỹ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Mỹ cũng cao hơn nhiều so với các nước khác trong giai đoạn này.</p>
<p>Câu 6 (NB): Trong những năm 1960-1973, nền kinh tế của quốc gia nào có sự phát triển “thần kì”?</p> <p>A. Brunây. B. Miến Điện. C. Angiêri. D. Nhật Bản.</p>	<p>Trong những năm 1960-1973, nền kinh tế của Nhật Bản có sự phát triển "thần kì".</p> <p>Trong giai đoạn này, Nhật Bản đã triển khai một loạt các chính sách kinh tế cải cách và khuyến khích đầu tư, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp. Chính sách này giúp Nhật Bản trở thành một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển nhanh nhất trên thế giới, với tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình đạt mức 10% mỗi năm. Bên cạnh đó, cải cách giáo dục và đào tạo cũng là một trong những yếu tố quan trọng giúp</p>

	Nhật Bản phát triển kinh tế và trở thành một trong những động lực kinh tế quan trọng của châu Á.
<p>Câu 7 (NB): Lực lượng xã hội nào ở Việt Nam đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn của tư bản Pháp (1923)?</p> <p>A. Tư sản và địa chủ. B. Nông dân. C. Công nhân. D. Tiểu tư sản.</p>	<p>Lực lượng xã hội đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn của tư bản Pháp năm 1923 ở Việt Nam là công nhân.</p> <p>Trong những năm 1920, tư bản Pháp đã chiếm đóng và độc quyền các cảng ở Đông Dương, trong đó có cảng Sài Gòn. Điều này đã gây ra sự phản đối của nhiều tầng lớp trong xã hội Việt Nam, đặc biệt là công nhân ở Sài Gòn. Công nhân đã tổ chức cuộc đình công và đấu tranh để yêu cầu tư bản Pháp hạn chế độc quyền cảng Sài Gòn và tăng lương cho người lao động. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh này cuối cùng vẫn thất bại trước sự đàn áp của quân đội Pháp.</p>
<p>Câu 8 (NB): Năm 1927, những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong các lớp huấn luyện cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc) được xuất bản thành tác phẩm</p> <p>A. Bản án chế độ thực dân Pháp. B. Đường Kách mệnh. C. Con rồng tre. D. Kháng chiến nhất định thắng lợi.</p>	<p>Đáp án: B. Đường Kách mệnh.</p>
<p>Câu 9 (NB): Tổ chức nào sau đây được lập ra tại Hà Nội vào tháng 3-1929?</p> <p>A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. B. Chi bộ Cộng sản đầu tiên. C. Việt Nam Quốc dân đảng. D. Đảng Thanh niên.</p>	<p>Đáp án: A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.</p>
<p>Câu 10 (NB): Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam dẫn đến sự hình thành của</p> <p>A. Mặt trận Liên Việt. B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh. C. khối liên minh công nông. D. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.</p>	<p>Đáp án: C. khối liên minh công nông.</p>
<p>Câu 11 (NB): Kẻ thù trực tiếp, trước mắt của nhân dân Việt Nam trong những năm 1936-1939 là</p> <p>A. đế quốc và phong kiến. B. chế độ phản động thuộc địa.</p>	<p>Đáp án: B. chế độ phản động thuộc địa. Trong giai đoạn này, Việt Nam còn là thuộc địa của Pháp và chế độ thuộc địa này được xem là kẻ thù</p>

<p>C. tư sản và địa chủ. D. đế quốc và giai cấp địa chủ.</p>	<p>trực tiếp, trước mắt của nhân dân Việt Nam trong việc đấu tranh giành độc lập và tự do.</p>
<p>Câu 12 (NB): Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11-1939 xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông Dương là A. đánh đổi phong kiến. B. chống tư sản và địa chủ. C. cải cách ruộng đất. D. đánh đổ đế quốc và tay sai.</p>	<p>Đáp án: D. đánh đổ đế quốc và tay sai.</p>
<p>Câu 13 (NB): Với thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), quân đội Việt Nam giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ)? A. Biên giới thu - đông năm 1950. B. Việt Bắc thu - đông năm 1947. C. Thượng Lào năm 1954. D. Điện Biên Phủ năm 1954.</p>	<p>Đáp án: D. Điện Biên Phủ năm 1954.</p>
<p>Câu 14 (NB): Ngay sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết, Mĩ có hành động nào sau đây ở miền Nam Việt Nam? A. Tăng thêm quân đội viễn chinh. B. Rút hết quân viễn chinh về nước. C. Dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm. D. Đưa quân đồng minh vào tham chiến.</p>	<p>Câu 14 (NB): Ngay sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết, Mĩ có hành động đưa quân viễn chinh vào miền Nam Việt Nam, tăng cường sự hiện diện quân sự của họ để hỗ trợ cho chính quyền Ngô Đình Diệm</p>
<p>Câu 15 (NB): Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch A. Hồ Chí Minh. B. Tây Nguyên. C. Đường 14 - Phước Long. D. Huế - Đà Nẵng.</p>	<p>Đáp án: C. Đường 14 - Phước Long.</p>
<p>Câu 16 (NB): Từ Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986), Việt Nam A. đẩy mạnh thực hiện cuộc cải cách ruộng đất. B. bắt đầu thực hiện cơ chế tập trung, bao cấp. C. bắt đầu ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. D. chuyển sang thực hiện đường lối đổi mới.</p>	<p>Đáp án: D. chuyển sang thực hiện đường lối đổi mới. Từ Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo Đảng đã quyết định chuyển từ đường lối kinh tế truyền thống sang đổi mới, mở cửa kinh tế, tạo thuận lợi cho quá trình đổi mới, phát triển kinh tế đất nước.</p>

<p>Câu 17 (NB): Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), nước nào cần trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ? A. Trung Quốc. B. Nhật Bản. C. Pháp. D. Ấn Độ.</p>	<p>Đáp án: D. Ấn Độ.</p>
<p>Câu 18 (NB): Từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, các nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) chuyển sang thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại là do tác động của yếu tố nào sau đây? A. Tất cả các nước Đông Nam Á đã thực hiện mở cửa. B. Trật tự thế giới hai cực - hai phe sụp đổ. C. Nhu cầu thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật. D. Tất cả các nước Đông Nam Á đã hoàn thành công nghiệp hóa.</p>	<p>Đáp án là C. Nhu cầu thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật. Trong thập niên 60-70, các nước ASEAN cảm thấy cần phải tăng cường hoạt động kinh tế hướng ngoại để tăng cường hợp tác kinh tế với các nước khác, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật từ các nước phát triển để phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu của đất nước.</p>
<p>Câu 19 (NB): Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi đặc biệt phát triển từ những năm 50 của thế kỉ XX, trước hết là khu vực A. Bắc Phi. B. Nam Phi. C. Đông Phi. D. Tây Phi.</p>	<p>Đáp án: C. Đông Phi. Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân phát triển mạnh mẽ ở châu Phi từ những năm 50 của thế kỉ XX, trước hết là ở khu vực Đông Phi, như Algeria, Tunisia, Maroc, Guinea, Cameroon, Congo, v.v. các nước này đã khai chiến đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc.</p>
<p>Câu 20 (NB): Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952-1973? A. Có hệ thống thuộc địa rộng lớn. B. Chi phí đầu tư cho quốc phòng thấp. C. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước. D. Áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại.</p>	<p>A. Có hệ thống thuộc địa rộng lớn không phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952-1973. Thực tế, sau Thế chiến II, Nhật Bản đã mất hết các thuộc địa của mình. Những nguyên nhân khác dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản trong thời kỳ này bao gồm chi phí đầu tư cho quốc phòng thấp, vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước và áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại.</p>
<p>Câu 21 (NB): Khi mới thành lập (1927), Việt Nam Quốc dân đảng nêu chủ trương A. thành lập chính quyền của quần chúng công nông. B. làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng. C. lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho nông dân. D. trước làm dân tộc cách mạng, sau làm thế giới cách mạng.</p>	<p>Câu trả lời là B. Việt Nam Quốc dân đảng khi mới thành lập vào năm 1927 đã chủ trương lấy tư sản dân quyền làm nòng cốt của cách mạng Việt Nam, mục đích là đánh đổ chế độ thực dân Pháp và thực hiện độc lập, tự do, dân chủ.</p>
<p>Câu 22 (TH): Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam diễn ra trong điều kiện lịch sử nào sau đây? A. Quân phiệt Nhật tiến vào xâm lược Đông Dương. B. Có sự giúp đỡ về vật chất và tinh thần của Liên Xô. C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng.</p>	<p>Đáp án: A Quân phiệt Nhật tiến vào xâm lược Đông Dương Đáp án: A. Phong trào dân chủ 1936-1939 diễn ra trong bối cảnh quân phiệt Nhật tiến vào xâm lược Đông Dương. Phong trào này là một phản ứng của nhân dân Việt Nam với chính sách đô hộ của Pháp và sự</p>

<p>D. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền.</p>	<p>lợi dụng của Nhật Bản. Phong trào này đã đặt nền móng cho phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam.</p>
<p>Câu 23 (VD): Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã</p> <p>A. khẳng định tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. B. bước đầu khắc phục hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10-1930. C. mở đầu giai đoạn đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ, hòa bình. D. chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước đầu thế kỉ XX.</p>	<p>Đáp án: B. bước đầu khắc phục hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10-1930. Lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương diễn ra vào tháng 5 năm 1941 tại Quảng Ngãi. Tại hội nghị này, Đảng đã nhận thức được những hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10-1930 và quyết định khắc phục những hạn chế đó. Cụ thể, Đảng đề ra hướng đi mới cho phong trào cách mạng ở Việt Nam là đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Hội nghị lần này cũng là cơ sở cho sự ra đời của Cương lĩnh chính trị mới của Đảng Cộng sản Đông Dương vào năm 1945.</p>
<p>Câu 24 (VD): Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương đã</p> <p>A. đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới. B. làm cho cả ba nước ở Đông Dương tạm thời bị chia cắt thành hai miền. C. công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào và Campuchia. D. mở đầu quá trình can thiệp của đế quốc Mỹ vào chiến tranh Đông Dương.</p>	<p>Đáp án: B. làm cho cả ba nước ở Đông Dương tạm thời bị chia cắt thành hai miền. Giơnevơ là một thị trấn nằm ở miền Bắc Việt Nam, nơi diễn ra cuộc hội nghị thượng đỉnh giữa Pháp và các lực lượng quân sự Việt Nam, Lào và Campuchia vào năm 1954. Hiệp định Giơnevơ là một thoả thuận chấm dứt chiến tranh Đông Dương, tạm thời chia đất nước Việt Nam thành hai miền Bắc và Nam đến khi tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý thống nhất cả nước. Hiệp định không công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào và Campuchia như câu C, và không liên quan đến chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới như câu A. Hiệp định cũng không mở đầu cho sự can thiệp của Mỹ vào chiến tranh Đông Dương như câu D.</p>
<p>Câu 25 (NB): Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam (1961-1965), Mỹ sử dụng chiến thuật nào sau đây?</p> <p>A. Cơ giới hóa. B. Trục thẳng vận. C. Vận động chiến. D. Du kích chiến.</p>	<p>Đáp án: C. Vận động chiến. Đáp án: C. Vận động chiến. Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ tập trung vào việc triển khai các chiến dịch vận động chiến nhằm tạo ra sự chia rẽ giữa các tầng lớp trong xã hội miền Nam Việt Nam và tìm cách lôi kéo họ sang phía Mỹ. Chiến dịch này bao gồm các hoạt động tuyên truyền, tiếp cận cộng đồng, cung cấp hỗ trợ vật chất và tài chính cho các nhóm đối lập, tuyên truyền về sự tự do và dân chủ. Mục đích của chiến lược này là tạo ra một mối đe dọa với chính phủ miền Nam, khiến họ phải dựa vào sự hỗ trợ quân sự từ Mỹ và tăng cường quân sự miền Nam để chống lại các cuộc tấn công của Việt Cộng.</p>
<p>Câu 26 (NB): Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam (1965-1968), Mỹ sử dụng chiến lược quân sự mới nào sau đây?</p> <p>A. Thiết xa vận. B. Tìm diệt.</p>	<p>Đáp án: B. Tìm diệt</p> <p>Trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Mỹ tập trung vào việc tìm kiếm và tiêu diệt các đối tượng quan trọng của phe đối lập, đặc biệt là lực</p>

<p>C. Áp chiến lược. D. Trục thăng vận.</p>	<p>lượng quân sự và lãnh đạo. Chiến lược này cũng bao gồm việc đào tạo các đội ngũ quân sự, cảnh sát, tình báo, tư lệnh địa phương để tăng cường năng lực quản lý và đối phó với phong trào cách mạng.</p>
<p>Câu 27 (VD): Chiến thắng Đường 14 - Phước Long (từ ngày 22-12-1974 đến ngày 6-1-1975) của quân dân miền Nam cho thấy</p> <p>A. so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng. B. khả năng Mĩ can thiệp trở lại bằng quân sự rất cao. C. so sánh lực lượng thay đổi bất lợi cho cách mạng. D. nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” đã hoàn thành.</p>	<p>Đáp án: A. so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng</p> <p>Giữa cuối năm 1974 và đầu năm 1975, quân đội Bắc Việt đã tiến hành hai chiến dịch lớn, gồm chiến dịch Đường 9 - Kỳ La và chiến dịch Đường 14 - Phước Long nhằm tấn công và đánh tan lực lượng quân đội miền Nam. Trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long, quân đội Bắc Việt đã phối hợp với Việt Cộng tiến công, đánh bại lực lượng quân đội miền Nam và giành được chiến thắng quan trọng tại Phước Long. Chiến thắng này đã chứng tỏ sức mạnh của quân đội miền Bắc và cho thấy sự chênh lệch về lực lượng giữa hai bên không còn quá lớn.</p>
<p>Câu 28 (NB): Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam trong những năm 1975-1976 đã</p> <p>A. tạo cơ sở để Việt Nam gia nhập Liên bang Đông Dương. B. tạo ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc. C. đánh dấu việc hoàn thành thống nhất đất nước về kinh tế. D. đánh dấu cuộc cách mạng xã</p>	<p>Đáp án: D. đánh dấu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thống nhất Việt Nam</p>
<p>Câu 29 (NB): Việc ký kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức năm 1972</p> <p>A. là một trong những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây. B. đánh dấu nước Đức tái thống nhất sau nhiều thập kỉ chia cắt. C. dẫn đến sự xuất hiện của xu thế liên kết khu vực ở châu Âu. D. thúc đẩy nhanh sự ra đời của nước Cộng hòa Dân chủ Đức.</p>	<p>Đáp án: A. là một trong những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây.</p> <p>Giữa Đông Đức và Tây Đức có sự chênh lệch lớn về chính trị, kinh tế và xã hội do ảnh hưởng của thế chiến 2 và thời kỳ chiến tranh lạnh. Tuy nhiên, từ những năm 1960, các nước châu Âu đã bắt đầu tìm kiếm giải pháp để giảm căng thẳng và tạo ra môi trường hòa hoãn, thúc đẩy hợp tác và liên kết kinh tế, chính trị giữa các nước. Việc ký kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức năm 1972 được coi là một bước tiến quan trọng trong quá trình hòa giải và liên kết Đông - Tây, mở đường cho việc cải thiện quan hệ giữa các nước châu Âu trong thời gian tiếp theo.</p>
<p>Câu 30 (NB): Hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc từ sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt đến năm 2000 là</p> <p>A. tăng cường các cuộc chạy đua vũ trang. B. lôi kéo đồng minh vào các tổ chức quân sự. C. thành lập các tổ chức quân sự trên thế giới. D. xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia.</p>	<p>Đáp án: D. xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia.</p> <p>Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, cường quốc thay đổi hình thức cạnh tranh và chuyển sang tập trung xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia, bao gồm các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ, giáo dục, văn hóa, đối ngoại, tình báo và quân sự. Đây được xem là cuộc đua của các quốc gia để đạt được vị trí đứng đầu thế giới trong thời kỳ hòa bình.</p>

<p>Câu 31 (VD): Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925) và Việt Nam Quốc dân đảng (1927) đều</p> <p>A. lôi cuốn đông đảo công nông tham gia cách mạng. B. góp phần thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển. C. chú trọng xây dựng hệ thống tổ chức trên cả nước. D. tăng cường huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng</p>	<p>Đáp án: B. góp phần thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển.</p> <p>Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925) và Việt Nam Quốc dân đảng (1927) là hai tổ chức cách mạng quan trọng trong thời kỳ đấu tranh giành độc</p>
<p>Câu 32 (TH): Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam mang tính thống nhất cao vì</p> <p>A. có một chính đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo. B. tập trung vào mục tiêu duy nhất là ruộng đất cho dân cày. C. hình thành được mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi. D. tập trung vào kẻ thù trước mắt là phản động thuộc địa.</p>	<p>Đáp án: C. hình thành được mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi</p> <p>Phong trào cách mạng 1930-1931 là một trong những phong trào đầu tiên có tính chất thống nhất rộng rãi trên cả nước Việt Nam, tập trung vào mục tiêu giành độc lập dân tộc và giải phóng giai cấp nông dân khỏi áp bức của thực dân Pháp. Phong trào đã hình thành Mặt trận Thống nhất Dân tộc Việt Nam, là một tổ chức đại diện cho các lực lượng cách mạng, từ các phong trào độc lập, cộng sản, quốc gia cho đến các tầng lớp nhân dân, đặt ra khẩu hiệu chính trị là "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc".</p>
<p>Câu 33 (VD): Một trong những đặc điểm của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là</p> <p>A. giành chính quyền ở nông thôn rồi tiến vào thành thị. B. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị và ngoại giao. C. lực lượng vũ trang đóng vai trò quyết định thắng lợi. D. diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu</p>	<p>Đáp án: A. giành chính quyền ở nông thôn rồi tiến vào thành thị</p> <p>Giữa tháng 8 năm 1945, Tổng khởi nghĩa tháng Tám nổ ra ở Việt Nam, trong đó quân và dân Việt Nam đã chủ động giành lại quyền lực từ tay chính quyền thuộc địa Pháp. Tổng khởi nghĩa này được thực hiện bằng cách lật đổ chính quyền thuộc địa, tiến hành cải tổ chính quyền, lập ra nhiều tổ chức chính trị mới, và triển khai các biện pháp về kinh tế và xã hội. Ban đầu, Tổng khởi nghĩa tập trung chủ yếu ở nông thôn và sau đó mới mở rộng vào các thành phố.</p>
<p>Câu 34 (VD): Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm giống nhau nào sau đây?</p> <p>A. Giải phóng dân tộc bị áp bức. B. Góp phần chống chủ nghĩa phát xít. C. Xóa bỏ các giai cấp bóc lột. D. Thành lập nhà nước công nông binh.</p>	<p>Điểm giống nhau của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga là thành lập nhà nước công nông binh.</p>
<p>Câu 35 (TH): Quân Anh và quân Trung Hoa dân quốc vào Việt Nam sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đều có hành động nào sau đây?</p> <p>A. Giúp Nhật khôi phục nền thống trị ở Việt Nam.</p>	<p>Câu trả lời là C. Chống phá cách mạng Việt Nam. Cả quân Anh và quân Trung Hoa dân quốc đều cố gắng đánh bại phong trào cách mạng Việt Nam và giành lại ảnh hưởng của mình trong khu vực.</p>

<p>B. Kí hòa ước với Chính phủ Việt Nam. C. Chống phá cách mạng Việt Nam. D. Chống lại Việt quốc, Việt cách.</p>	
<p>Câu 36 (NB): Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (9-1953) xác định phương hướng chiến lược trong đồng - xuân 1953-1954 là tiến công vào những hướng A. có nhiều kho tàng của quân Pháp. B. lực lượng quân Pháp yếu nhất. C. tập trung cơ quan đầu não của Pháp. D. có tầm quan trọng về chiến lược.</p>	<p>Đáp án: D. có tầm quan trọng về chiến lược. Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam vào tháng 9 năm 1953 đã quyết định phương hướng chiến lược trong đồng - xuân 1953-1954 là tập trung vào tiến công vào những hướng có tầm quan trọng về chiến lược, đặc biệt là các địa điểm có vai trò quan tr</p>
<p>Câu 37 (VD): Sự thất bại của phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX chứng tỏ A. các văn thân, sĩ phu không còn khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào yêu nước. B. các trí thức phong kiến không thể tiếp thu hệ tư tưởng mới để đấu tranh giành độc lập. C. tư tưởng phong kiến không còn khả năng giải quyết những nhiệm vụ do lịch sử đặt ra. D. kể từ đây, ngọn cờ lãnh đạo phong trào dân tộc chuyển hẳn sang tay giai cấp tư sản.</p>	<p>Câu trả lời đúng là C. tư tưởng phong kiến không còn khả năng giải quyết những nhiệm vụ do lịch sử đặt ra. Sự thất bại của phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX chứng tỏ rằng tư tưởng phong kiến không còn đáp ứng được nhiệm vụ giải quyết những vấn đề cấp bách của đất nước. Các văn thân, sĩ phu, trí thức phong kiến vẫn đóng vai trò quan trọng, nhưng chưa thể tổ chức và lãnh đạo được phong trào yêu nước đến mức thành công. Tuy nhiên, phong trào dân tộc đã chuyển sang tay của các giai cấp mới, đặc biệt là tư sản và công nhân.</p>
<p>Câu 38 (VDC): Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành hai tổ chức cộng sản (1929) chứng tỏ A. việc thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam là cấp thiết. B. phong trào công nhân bước đầu chuyển từ tự phát sang tự giác. C. khuynh hướng vô sản hoàn toàn chi phối phong trào yêu nước. D. giai cấp công nhân trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng.</p>	<p>Đáp án: D. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành hai tổ chức cộng sản vào năm 1929 cho thấy giai cấp công nhân đang trưởng thành và có khả năng lãnh đạo phong trào cách mạng.</p>
<p>Câu 39 (VD): Điểm mới trong nội dung Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (5-1941) so với Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là A. thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng để lãnh đạo cách mạng mỗi nước. B. xác định quyền lợi riêng của mỗi giai cấp phải phục tùng quyền lợi chung của dân tộc. C. quyết định thay khẩu hiệu cách mạng ruộng đất bằng khẩu hiệu giành độc lập dân tộc.</p>	<p>Đáp án: A. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng để lãnh đạo cách mạng mỗi nước. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (5-1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng để lãnh đạo cách mạng mỗi nước, thay vì chỉ có một Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo cách mạng cho cả khu vực Đông Dương như trong Luận cương chính trị (10-1930). Điều này cho phép đảng ở mỗi nước có thể điều chỉnh chiến lược cách mạng phù hợp với tình hình đặc thù của từng nước.</p>

<p>D. thành lập chính quyền nhà nước công nông binh của đông đảo quần chúng lao động.</p>	
<p>Câu 40 (VDC): Các chiến dịch Việt Bắc (thu - đông 1947), Biên giới (thu - đông 1950) và Điện Biên Phủ (1954) của quân dân Việt Nam có điểm chung nào sau đây?</p> <p>A. Có sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa.</p> <p>B. Làm phá sản chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp.</p> <p>C. Kết hợp hoạt động tác chiến của bộ đội với nổi dậy của quần chúng.</p> <p>D. Làm thất bại các kế hoạch chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.</p>	<p>Đáp án đúng là D. Làm thất bại các kế hoạch chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Các chiến dịch Việt Bắc, Biên giới và Điện Biên Phủ đều có mục tiêu chính là đánh bại quân đội Pháp và giành độc lập cho Việt Nam. Tuy nhiên, điểm chung của các chiến dịch này không phải là sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa (điều này chỉ đúng đối với chiến dịch Điện Biên Phủ), cũng không phải là phá sản chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp, hay kết hợp hoạt động tác chiến của bộ đội với nổi dậy của quần chúng. Điểm chung của các chiến dịch này là làm thất bại các kế hoạch chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.</p>